

Số: 04/2021/QĐST-DS

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 14-10-2020 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Tống Phước T; địa chỉ: 91/16 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Bảo C, Văn phòng Luật sư Bảo C; số 11 đường C, thành phố H.

Bị đơn: Ông Tống Phước T1; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã ủy quyền cho ông Tống Phước T:

+ Bà Tống Thị A; địa chỉ: 03/56 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Tống Thị T2; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Tống Thị T3; địa chỉ: 10/18 Đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Tống Thị T4; địa chỉ: 25 kiệt 87 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Tống Phước T5; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Tống Phước T6; địa chỉ: 08/81 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Tống Phước S; địa chỉ: 08/81 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Tống Thị Hoài A2; địa chỉ: 08/81 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Dương Thị G; địa chỉ: Tổ 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế..

+ Bà Dương Thị G1 (E); địa chỉ: Tổ 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Dương Văn M; địa chỉ: Tổ 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: 154 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn Đắc D; địa chỉ: Tổ 1, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị Kim V; địa chỉ: Tổ 1 phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn Đắc S1; địa chỉ: 32 đường D, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị T7; địa chỉ: xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn Đắc Hữu T8; địa chỉ: Tổ 01, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Hà Văn T9; địa chỉ: 08/12 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Hà Thị M1; địa chỉ: Tổ 16, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Hà Văn D1 (D1 Ha); địa chỉ: 1416 đường O, thành phố M, CA 95035, USA.

+ Bà Hà Thị T10; địa chỉ: Tổ 11 phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Hà Văn Q; địa chỉ: 16/405 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Hà Thị L1; địa chỉ: 16/405 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Tống Phước T11; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Lê Văn R; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Lê Văn D2; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Tống Thị Yến M2; địa chỉ: Tổ 13, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Giao toàn bộ di sản thừa kế là thửa đất số 272, tờ bản đồ số 44 và ngôi nhà số 2 có diện tích là 593,1 m² tọa lạc tại 91/16 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Tổng Phước T được quyền sử dụng (có bản vẽ kèm theo).

2. 2. Về án phí: Ông Tổng Phước T phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng ông Tổng Phước T là người già có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Tổng Phước T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng, đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; TDS, Lưu trữ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân